

Số: 65/2025/QĐST-DS

Phú Mỹ, ngày 28 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự số 138/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P (OCB);

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà T, A T, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1985 Địa chỉ liên hệ: A L, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Theo Giấy ủy quyền số 02/2025/UQ-OCB ngày 31/3/2025)

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1986 và bà Phạm Thị T1, sinh năm 1987. Cùng địa chỉ: Tổ G, khu phố C, phường T, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản vay: Ông Nguyễn Đức M và bà Phạm Thị T1 xác nhận còn nợ và có nghĩa vụ thanh toán trả nợ hợp đồng tín dụng số 104/2022/PBR/HĐTD ngày 03/10/2022; kèm theo hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 104.01/2022/PBR/KUNN ngày 19/9/2024 cho Ngân hàng TMCP P toàn bộ số nợ gốc và lãi tính đến ngày 20/5/2025 tổng số tiền là 1,874,196,741 đồng (*Một tỷ tám trăm bảy mươi bốn triệu một trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm bốn mươi một đồng*), trong đó nợ gốc là 1,787,999,989 đồng, nợ lãi trong hạn là 83,434,918 đồng, nợ lãi quá hạn là 1,106,024 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 1,655,810 đồng và

tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 21/5/2025 cho đến khi ông Nguyễn Đức M và bà Phạm Thị T1 thanh toán đầy đủ toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng.

Thời hạn trả nợ như sau: Ngày 22/8/2025 ông Nguyễn Đức M và bà Phạm Thị T1 thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi cho ngân hàng.

2.2. Trường hợp nếu quá thời hạn thanh toán là ngày 22/8/2025 ông M và bà T1 không trả nợ hoặc trả không đầy đủ cho ngân hàng thì ông M và bà T1 đồng ý để cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 104/2022/PBR/HĐTC ngày 03/10/2022, số công chứng 9326 tại Phòng C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Cụ thể tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 300 tờ bản đồ số 85 tọa lạc tại Khu phố P, phường T, Thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 455182, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS9107 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/10/2021 để ngân hàng thu hồi nợ.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, thu thập chứng cứ: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, thu thập chứng cứ là 5,000,000đ (*Năm triệu đồng*), ông Nguyễn Đức M và bà Phạm Thị T1 tự nguyện nộp số tiền này. Ngân hàng TMCP P đã nộp đủ số tiền này, buộc ông Nguyễn Đức M và bà Phạm Thị T1 có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền 5,000,000đ (*Năm triệu đồng*).

2.4. Về án phí: Ông Nguyễn Đức M và bà Phạm Thị T1 tự nguyện nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 34,112,951 đồng (*Ba mươi tư triệu một trăm mười hai nghìn chín trăm năm mươi một đồng*). Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 33,984,000 đồng (*Ba mươi ba triệu chín trăm tám mươi tư nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001141 ngày 06/5/2025 của Chi cục thi hành án thành phố Phú Mỹ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THADS thành phố Phú Mỹ;
- VKSND thành phố Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

Lưu Thị Liên

